

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN PHÙ CÁT Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-ST.

Ngày: 13/3/2020.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diệp.*

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Đặng Hữu Lộc

2. Ông: Phan Thanh Long

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Trang là Thư ký Toà án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

- *Đại diện VKSND huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:* Ông Lê Văn Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2020 - Tại trụ sở TAND huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2019/TLST-HNGĐ ngày 03/12/2019 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-DS ngày 25/02/2020 giữa các đương sự:

1- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị T - V, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn B, xã Ph - Th, huyện T - Ph, tỉnh Bình Định.

2- *Bị đơn:* Anh Lê Văn Th, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Ch - H, xã C - Ch, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

(Nay chị V có mặt, anh Th vắng mặt tại phiên tòa lần 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ghi ngày 03/9/2019, các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay - Nguyên đơn chị Võ Thị T - V trình bày:*

-Về hôn nhân: Chị V với anh Lê Văn Th đăng ký kết hôn tại UBND xã C - Ch, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định vào ngày 23/02/2009; hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn, trong thời gian chung sống anh Th thường đi làm ăn xa, có quan hệ với nhiều người phụ nữ, chị đã khuyên nhủ anh Th nhiều lần từ bỏ việc quan hệ bất chính đó, nếu không chị ly hôn nhưng rồi anh vẫn không thay đổi. Anh Th sống không có trách nhiệm với vợ, con, 02 năm nay một mình chị lo cho 02 con, anh không đưa chị đồng nào để nuôi con, vợ chồng đã sống ly thân 02 năm nay, tình cảm không còn, không thể hàn gắn để chung sống hạnh phúc được nữa, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Văn Th.

-Về con chung:

Giữa chị với anh Th có 02 con chung, tên là:

+ Lê Võ Q - Nh – sinh ngày 20/10/2009

+ Lê Võ Q - A – sinh ngày 20/10/2016

Vợ chồng ly hôn, nguyện vọng của chị xin được trực tiếp nuôi 02 con đến khi trưởng thành, không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Qua các lời khai có trong hồ sơ vụ án– Bị đơn anh Lê Văn Th trình bày:*

-Về hôn nhân: Anh với chị V có đăng ký kết hôn tại UBND xã C - Ch, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định vào ngày 23/02/2009. Anh với chị V đã có 02 con chung. Sau khi kết hôn, do công việc của anh thường xuyên đi làm ăn xa, anh thừa nhận trong quá trình đi làm ăn, anh có quen người phụ nữ khác, nhưng đó là chuyện ở ngoài đường, anh vẫn thương vợ, thương con. Nguyên nhân chị V kiên quyết xin ly hôn anh là do anh quen người phụ nữ khác, có chụp hình, chụp bóng, chị V biết được, từ đó đòi ly hôn anh. Anh thừa nhận lỗi do anh, anh hứa sửa chữa, mong chị V tha thứ để vợ chồng đoàn tụ, anh vẫn còn thương chị V nên không đồng ý ly hôn.

-Về con chung: Anh thống nhất giữa anh với chị V có 02 con chung như chị V trình bày. Nếu chị V một mực kiên quyết yêu cầu ly hôn và Tòa xét xử cho vợ chồng ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi 01 con là cháu Lê Võ Q - Nh, còn cháu Q - A thì giao chị V nuôi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung vợ chồng: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm:*

-Đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Võ Thị T - V được ghi ngày 03/9/2019; giấy chứng minh của chị V, sổ hộ khẩu của hộ chị Võ Thị T - V; giấy khai sinh của cháu Lê Võ Q - Nh, Lê Võ Q - A (Đều là bản sao); giấy chứng nhận kết hôn giữa chị Võ Thị T - V – anh Lê Văn Th (Bản chính).

-Bản tự khai của chị V, anh Th; bản tự khai của cháu Lê Võ Q - Nh; Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải; các tài liệu, chứng cứ khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (Viết tắt: HĐXX) nhận định:

Xét nội dung vụ án:

[1]Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử nhận thấy giữa chị Võ Thị T - V với anh Lê Văn Th có đăng ký kết hôn tại UBND xã C - Ch, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định vào ngày 23/02/2009; hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đúng quy định của Luật hôn nhân gia đình năm 2000 nên hôn nhân giữa chị V – anh Th là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa chị V – anh Th đã phát sinh mâu thuẫn, dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 đến nay, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng chị V xác định là do anh Th sống thiếu chung thủy với chị, thiếu trách nhiệm với vợ, con, từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt không thể cứu vãn được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th. Hội đồng xét xử xác định nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng giữa chị V – anh Th như chị V đưa ra là hoàn toàn có cơ sở, vì chính anh Th cũng đã thừa nhận tại Tòa lỗi do anh nhưng anh cho rằng anh vẫn còn thương chị V nên không đồng ý ly hôn.

Đã là vợ chồng thì phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau xây dựng hạnh phúc, nhưng giữa chị V, anh Th không có được những điều đó, giữa anh chị không có tiếng nói chung, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không khắc phục được. Xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị V – anh Th không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V, cho chị V được ly hôn anh Lê Văn Th là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2]Về con chung: Giữa chị V – anh Th có 02 con chung:

+ Lê Võ Q - Nh – sinh ngày 20/10/2009

+ Lê Võ Q - A – sinh ngày 20/10/2016

Hiện các cháu đang ở với chị V. Vợ chồng ly hôn, chị V yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con đến khi trưởng thành, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Anh Th yêu cầu được nuôi 01 con là cháu Lê Võ Q – Nh nếu Tòa giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

HĐXX thấy rằng lâu nay cháu Nh và cháu A ở với chị V đã ổn định, nguyện vọng của các cháu xin được ở với mẹ. Xét điều kiện kinh tế của chị V đảm bảo nuôi dưỡng các cháu. Anh Th đi làm ăn xa, nay đây, mai đó, không thể đảm bảo nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu được. Xét vì quyền lợi mọi mặt của con chưa thành niên, căn cứ Khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014 - HĐXX quyết định giao 02 cháu: Lê Võ Q - Nh và Lê Võ Q - A cho chị V được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, chị V không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không buộc anh Th phải cấp dưỡng nuôi con.

[3]Về tài sản chung: Chị V, anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[4]Án phí ly hôn: Buộc chị V phải chịu 300.000đồng theo quy định của pháp luật.

[5]Ý kiến của đại diện VKS:

-Về mặt thủ tục tố tụng: Từ khi Toà án thụ lý vụ án đến phiên toà hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V, cho chị V được ly hôn anh Th. Về con chung: Đề nghị HĐXX giao 02 cháu Nh và A cho chị V được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, chị V không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không buộc anh Th phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp theo hướng nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí;

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Võ Thị T - V, cho chị Võ Thị T - V được ly hôn anh Lê Văn Th.

[2]Về con chung: Giao cho chị Võ Thị T - V được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con là cháu Lê Võ Q - Nh – sinh ngày 20/10/2009 và Lê Võ Q - A – sinh ngày 20/10/2016 cho đến khi trưởng thành, anh Lê Văn Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Th là người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm

sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Trường hợp lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hay cấp dưỡng nuôi con.

[3]Về tài sản chung: Chị V, anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[4]Án phí DSST:

+ Án phí ly hôn: Buộc chị V phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị V đã nộp 300.000đồng tạm ứng án phí khởi kiện tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0007252 ngày 03/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cát nên được khấu trừ.

Án xử sơ thẩm công khai, chị V được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Th vắng mặt tại phiên Tòa nên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã C - Ch nơi anh Th cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phù Cát;
- Chi cục T.H.A ds huyện Phù Cát;
- UBND xã C - Ch;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Diệp